

Số: 55/2021/QĐST-DS

Đ, ngày 27 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 116, 274, 275 và Điều 357, 500, 501, 502 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 97, 166, 167, 168, 169 và Điều 188, 202, 203 của Luật đất đai.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 211, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/8/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 182/2019/TLST – DS ngày 21 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 27, tổ 5, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Số 25, tổ 8, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà Phạm Thị R, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Số 27, tổ 5, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.2. Bà Ngô Đình Cẩm N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 29, tổ 5, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.3. Ông Phạm Tiến T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: số 27, tổ 5, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3.4. Vợ chồng Ông Ngô Đình B, sinh năm: 1964.

Bà Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Tổ 5, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận diện tích 434m² đất, thuộc thửa đất số 570, tờ bản đồ số 11, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng đất của bà Ngô Đình Cẩm N.

Bà Ngô Đình Cẩm N có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Xuân H sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Có họa đồ kèm theo).

2.2. Bà Ngô Đình Cẩm N có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Phạm Tiến T, bà Nguyễn Thị Kim H 150.000.000 đồng tiền chuyển nhượng đất.

Bà Ngô Đình Cẩm N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Xuân H 100.000.000 đồng tiền chuyển nhượng đất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, thẩm định giá tài sản là 7.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, thẩm định giá tài sản là 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim H nhận chịu số tiền này. Bà Ngô Đình Cẩm N đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, thẩm định giá tài sản là 2.000.000 đồng, bà Ngô Đình Cẩm N nhận chịu số tiền này. Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim H, bà Ngô Đình Cẩm N đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, thẩm định giá tài sản.

2.4. Về án phí: Bà Ngô Đình Cẩm N nhận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm bà Ngô Đình Cẩm N

đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0013516 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, hoàn trả cho bà Ngô Đình Cẩm N 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu số AA/2016/0013516 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ chồng ông Phạm Tiến T, bà Nguyễn Thị Kim H nhận chịu 3.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013455 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, Vợ chồng ông Phạm Tiến T, bà Nguyễn Thị Kim H còn phải nộp 3.450.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Đình Cẩm N nhận chịu 2.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Vũ